TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 23/2024/HS-ST
Ngày 13 tháng 6 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Tuấn.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Bùi Đăng Ban-Cán bộ hưu trí xã Đoàn Đào, huyện P, tỉnh H.
Ông Tô Sỹ Thái-Chủ tịch hội đồng mục vụ giáo họ Trần Xá, thị trấn Trần Cao, huyện P, tỉnh H.
Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hùng là thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện P, tỉnh H.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh H tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thảo-Kiểm sát viên.
Ngày 13 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh H, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:
Nguyễn Văn K, sinh năm 1968.
Sinh, trú quán: thôn TĐ, xã TĐ, huyện P, tỉnh H.
Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q (đã chết) và bà Hoàng Thị R; vợ: Nguyễn Thị H; có hai con: lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1997.
Tiền án; Tiền sự : Không.
Bị tạm giữ từ ngày 20/3/2024 đến ngày 23/3/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh H.
Bị cáo có mặt tại phiên tòa.
Người tham gia tố tụng khác:
Người chứng kiến:
Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1986-Vắng mặt.
Trú tại: thôn TĐ, xã TĐ, huyện P, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 20/3/2024, tổ công tác Công an huyện P cùng Công an xã TĐ, huyện P, tỉnh H đến nhà Nguyễn Văn K, sinh năm 1968 trú tại: thôn TĐ, xã TĐ, huyện P, tỉnh H, để tiến hành xét nghiệm ma tuý đối với Nguyễn Văn K. Quá trình lực lượng Công an tiến hành xét nghiệm ma tuý, K tự nguyện giao nộp từ túi quần phía trước bên phải của K đang mặc 01 gói giấy bạc có kích thước (2x 2) cm, bên trong chứa chất dạng cục và bột màu trắng. K khai chất trong gói giấy bạc trên là ma túy, loại Heroine, K cất giấu trong người để sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong 01 gói giấy bạc nêu trên trong phong bì thư dán kín, ký hiệu M1 và đưa K về trụ sở Công an làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn K khai: Do bản thân nghiện ma tuý loại Heroine nên khoảng 10 giờ 00 phút ngày 18/3/2024, K một mình đi bộ từ nhà ở của K ra đường ĐT386 thuộc thôn TĐ, xã TĐ, huyện P, tỉnh H và đi nhờ xe của người đi đường đến khu vực đường Lưỡi A thuộc thôn Đình Cao, xã Đình Cao, huyện P, tỉnh H để tìm mua ma tuý sử dụng. Khi đến nơi, K gặp một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch đang đứng ở lề đường, K tiến lại và hỏi mua ma tuý loại Heroine của người này với giá 200.000 đồng, người đàn ông này đồng ý và bán cho K 01 gói giấy bạc bên trong có chứa ma tuý, loại Heroine. Sau khi mua được ma tuý K cầm gói ma tuý cất giấu trong người rồi đi đến một bãi đất trống (K không biết thuộc địa phận huyện P hay huyện Tiên Lữ) và sử dụng một phần ma tuý trong gói giấy bạc nêu trên. Số ma tuý còn lại K cho vào túi quần phía trước bên phải của K đang mặc để tiếp tục sử dụng. Sau đó K đi nhờ xe của người đi đường về nhà ở của K. Ngày 20/3/2024, khi lực lượng Công an huyện P cùng Công an xã Tam Đa đến nhà K để tiến hành xét nghiệm ma tuý đối với K thì K đã tự nguyện giao nộp gói ma tuý K cất giấu tại túi quần phía trước bên phải của K cho lực lượng Công an. K khai nhận số tiền mua ma tuý là do K lao động tích góp mà có.

Ngày 20/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn K tại thôn TĐ, xã TĐ, huyện P, tỉnh H. Kết quả khám xét không phát hiện thu giữ đồ vật, tài sản gì có liên quan.

Tại bản kết luận giám định số 276/KL-KTHS (MT) ngày 23/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự -Công an tỉnh H kết luận: Mẫu chất dạng cục và bột trong niêm phong ký hiệu M1, có khối lượng: 0,289 gam là ma tuý, loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 01 phong bì ghi số 276/KL- KTHS (MT) chứa 0,273 gam Heroine, 01 vỏ giấy bạc và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Kiểm tra nhanh chất ma túy đối với Nguyễn Văn K, kết quả dương tính với ma túy, loại Heroine.

Vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng: 01 phong bì thư được niêm phong, ghi số 276/KL- KTHS (MT) bên trong chứa 0,273 gam ma túy, loại Heroine; 01 mảnh giấy bạc và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định, hiện đang quản lý tại kho vật chứng Công an huyện P.

Người chở K từ nhà đến khu vực Lưới A, K khai chỉ là người đi đường không quen biết nên không rõ tên, tuổi, địa chỉ. Đối tượng bán ma túy cho K, K không biết tên, tuổi, địa chỉ của đối tượng trên. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra không có đủ thông tin để xác minh về nhân thân, lai lịch của người đàn ông bán ma túy và người chở K.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn K đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai người chứng kiến, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu thu thập có trong hồ sơ.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKSPC ngày 07/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh H đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy " theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo khẳng định lời khai tại giai đoạn điều tra là đúng và không bị ép buộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh H vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 và có quan điểm đề nghị: Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo K từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 20/3/2024.

Do bị cáo không có tài sản, không có thu nhập nên không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Các vấn đề khác không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự.

Bị cáo nhất trí không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 20/3/2024, tại thôn TĐ, xã TĐ, huyện P, tỉnh H, Công an huyện P cùng Công an xã Tam Đa, huyện P, tỉnh H bắt quả tang Nguyễn Văn K, sinh năm 1968 trú tại: thôn TĐ, xã TĐ, huyện P, tỉnh H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ 01 gói giấy bạc có kích thước (2x 2) cm, bên trong chứa chất dạng cục và bột màu trắng, niêm phong ký hiệu M1, K khai chất trong gói giấy bạc trên là ma túy, loại Heroine, K tàng trữ để sử dụng. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn K tại thôn TĐ, xã TĐ, huyện P, tỉnh H không phát hiện thu giữ đồ vật, tài sản gì có liên quan.

Tại bản kết luận giám định số 276/KL-KTHS (MT) ngày 23/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự -Công an tỉnh H kết luận: Mẫu chất dạng cục và bột trong niêm phong ký hiệu M1, có khối lượng: 0,289 gam là ma tuý, loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 01 phong bì ghi số 276/KL- KTHS (MT) chứa 0,273 gam Heroine, 01 vỏ giấy bạc và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

[2]. Cơ quan điều tra công an huyện P, tỉnh H, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh H, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật không có vi phạm gì.

[3]. Bị cáo là người sử dụng ma túy, số ma túy cơ quan điều tra thu giữ được, bị cáo khai mua của một người không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, ở khu vực Lưỡi A thuộc thôn Đình Cao, xã Đình Cao, huyện P, tỉnh H để sử dụng. Về người bán ma túy cho bị cáo, bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không tiến hành xác minh làm rõ được, không còn chứng cứ nào khác chứng minh lời khai của bị cáo. Số ma túy khi thu giữ được đang ở trong túi quần của bị cáo, do bị cáo tự giao nộp. Do vậy, căn cứ lời khai của bị cáo, vật chứng đã thu giữ và các chứng cứ khác của vụ án thì có căn cứ xác định bị cáo K đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Số ma túy bị cáo tàng trữ là Heroine, có khối lượng là 0,289 gam.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và trách nhiệm hình sự. Với hành vi phạm tội, tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo, khối lượng ma túy bị cáo đã tàng trữ, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh H đã truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn về hành vi phạm tội. Vì vậy bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo là người sử dụng ma túy do vậy cần có mức hình phạt tương xứng và buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

Bị cáo là người sử dụng ma túy, không có thu nhập ổn định vì vậy không phạt bổ sung với bị cáo.

[5]. Người bán ma túy cho bị cáo, người chở bị cáo đi mua ma túy, bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ của các đối tượng trên nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xem xét, xử lý là phù hợp.

[6]. Vật chứng của vụ án: Mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định là ma túy, 01 phong bì chứa mẫu vật, 01 vỏ giấy bạc và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

[7]. Các vấn đề khác hội đồng xét xử không xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn K.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 3 năm 2024.

Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định, 01 mảnh giấy bạc, 01 vỏ phong bì.

Tình trạng vật chứng thể hiện theo Biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 08/5/2024 và đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh H.

Về án phí: Áp dụng Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Các vấn đề khác Hội đồng xét xử không xét.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh H;*
- *VKSND tỉnh H;*
- *Trại tạm giam công an tỉnh H;*
- *VKSND huyện P, tỉnh H;*
- *Công an huyện P;*
- *Chi cục T.H.A dân sự huyện P;*
- *Bị cáo, người tham gia tố tụng;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Tuấn